

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1, Trang 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2, Trang 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3, Trang 2: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4, Trang 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5, Trang 3: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6, Trang 4: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7, Trang 4: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8, Trang 5: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là gì? (0.5 điểm)

Trả lời:

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý, cụ thể là "các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý."

Trích từ đoạn (trang 1): "Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý."

Câu 2: Định nghĩa phản ánh tâm lý và nêu rõ các đặc điểm của nó. (0.5 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Các đặc điểm của phản ánh tâm lý bao gồm: hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, và tính chủ thể, nghĩa là nó chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lí là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lí tạo ra “hình ảnh tâm lí” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo. Hình ảnh tâm lí mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 3: Giải thích cách mà tính chủ thể của con người ảnh hưởng đến việc phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể của con người ảnh hưởng đến việc phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý bằng cách mà mỗi cá nhân có thể nhận thức và biểu hiện cùng một hiện thực khác nhau. Điều này xảy ra khi những chủ thể khác nhau, dù cùng trải nghiệm một hiện thực, lại cho ra những hình ảnh tâm lý với mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, ngay cả một chủ thể duy nhất cũng có thể phản ánh cùng một hiện thực nhưng với các mức độ và sắc thái khác nhau tùy thuộc vào thời điểm, hoàn cảnh, và trạng thái của họ.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 4: Trình bày và phân tích mối liên hệ giữa tâm lý con người và các mối quan hệ xã hội trong quá trình hình thành và phát triển tâm lý. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tâm lý con người có mối liên hệ chặt chẽ với các mối quan hệ xã hội trong quá trình hình thành và phát triển. Tâm lý con người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, do đó, việc tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp là cần thiết để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý. Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người thể hiện qua các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, đạo đức, và các mối quan hệ con người với nhau. Nếu một người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý của họ sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lí người. [...] nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 5: Làm thế nào để áp dụng các yếu tố xã hội và văn hóa vào việc tổ chức hoạt động dạy và học nhằm phát triển tài năng con người? (2.0 điểm)

Trả lời:

Để áp dụng các yếu tố xã hội và văn hóa vào việc tổ chức hoạt động dạy và học nhằm phát triển tài năng con người, cần nghiên cứu môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội và các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động. Đồng thời, cần tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 6: Phân tích và phân loại các hiện tượng tâm lý theo các tiêu chí đã nêu trong đoạn văn, và so sánh sự khác biệt giữa quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý. (2.0 điểm)

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý được phân loại thành ba nhóm chính: quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý.

1. Quá trình tâm lý: Là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Bao gồm ba loại:
 - Quá trình nhận thức: Giúp nhận biết sự vật hiện tượng.
 - Quá trình xúc cảm: Giúp tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
 - Quá trình ý chí: Giúp nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.
2. Trạng thái tâm lý: Là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.
3. Thuộc tính tâm lý: Là những hiện tượng mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa ba loại hiện tượng này nằm ở thời gian diễn ra và tính chất của chúng: quá trình tâm lý có thời gian ngắn và rõ ràng, trạng thái tâm lý kéo dài và không rõ ràng, trong khi thuộc tính tâm lý ổn định và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 7: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý so với phương pháp tự quan sát, và biện minh cho sự lựa chọn của bạn. (2.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có hiệu quả hơn phương pháp tự quan sát. Điều này bởi vì thực nghiệm cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, và có thể lặp đi lặp lại nhiều lần để đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. - Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 8: Làm thế nào bạn có thể thiết kế một bộ test tâm lý mới, kết hợp các phương pháp điều tra và đàm thoại để tối ưu hóa việc thu thập thông tin về quá trình suy nghĩ của nghiệm thể? (1.5 điểm)

Trả lời:

(Người ta không cung cấp thông tin cụ thể về cách thiết kế một bộ test tâm lý mới trong đoạn văn. Do đó, không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.)

Trích từ đoạn (trang 5): “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”